

Bản án số: 40/2025/HS-PT.
Ngày: 18/4/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Lâm;

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Trâm - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Duy K - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 18/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (điểm cầu trung tâm) và tại Phân trại tạm giam thành phố S thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh S (điểm cầu thành phần) xét xử phúc thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 35/2025/TLPT-HS ngày 19/3/2025 đối với bị cáo Dương Hữu P do có kháng cáo của bị cáo Dương Hữu P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 11/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Dương Hữu P; Sinh ngày: 02/10/1988; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nơi ở hiện tại: Nhà trọ số A, đường S, Khóm G, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Khmer; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Đ và bà Lưu Thị Nguyệt M; Có 01 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2019/HS-ST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Dương Hữu P bị xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” (chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/6/2023); Tiền sự: Không; Nhân thân (có 03 lần bị kết án và đã được xóa án tích): (1) Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/HSST ngày 29/02/2008 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Dương Hữu P bị xử phạt 07 tháng tù

về tội “Trộm cắp tài sản”; (2) Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 130/HSST ngày 14/11/2008 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Dương Hữu P bị xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; (3) Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2010/HSST ngày 20/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, Dương Hữu P bị xử phạt 10 năm tù về tội “Cướp tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/9/2024, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt tại điểm câu thành phần)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị cáo Lê Anh T; Bị hại Hoàng Ngọc N, Nguyễn Ngọc S, Phan Thị Ú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Hữu P và Lê Anh T có mối quan hệ sống chung như vợ chồng tại Phòng số 02, Nhà trọ số A, đường S, Khóm G, Phường B, thành phố S. Bị cáo P đã nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn thành phố S, trong đó có 01 lần P rủ T cùng thực hiện, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào rạng sáng ngày 01/8/2024, P đi bộ qua nhiều tuyến đường trên địa bàn thành phố S tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi đến Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh S ở số A, đường T, Khóm E, Phường C, thành phố S, P phát hiện trong nhà xe có nhiều xe mô tô, cửa không có khóa và không có người trông coi nên P mở cổng rồi đi vào khu vực để xe. Lúc này, P phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 83P2 - 657.21, loại Sirius Fi của ông Hoàng Ngọc N, chìa khoá còn cắm trên ổ khóa nên P đi đến dẫn chiếc xe này ra ngoài rồi khởi động máy điều khiển chạy về Nhà trọ số 103, đường S, Khóm G, Phường B, thành phố S. Tại đây, P tháo biển kiểm soát 83P2 - 657.21 thay bằng biển kiểm soát 95F1 - 002.00 mà P nhặt được trước đó gắn vào và sử dụng xe này làm phương tiện đi lại. Đến vào khoảng 23 giờ ngày 31/8/2024, P điều khiển xe này trên đường T, Phường B, thành phố S, P bị Tổ công tác 123 của Công an tỉnh S kiểm tra phát hiện P dương tính với chất ma túy nên lập biên bản bàn giao P và phương tiện cho Công an P1, thành phố S làm rõ và xử lý theo quy định. Qua làm việc, P thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐG ngày 03/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius Fi, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 83P2-657.21, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 30%, với giá 6.300.000 đồng.

Lần 2 và 3: Vào lúc khoảng 22 giờ ngày 23/8/2024, P đi bộ đến Bệnh viện Quân dân y tỉnh S ở số C, đường N, Khóm B, Phường B, thành phố S, khi đi vào khu vực đậu xe phía sau thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Wivern, biển kiểm

soát 83H4 - 5109 của ông Nguyễn Ngọc S không có người trông coi nên P lén lút đi đến vị trí chiếc xe đang đậu thì thấy chìa khoá cắm sẵn trên ổ khóa, P ngồi lên xe khởi động máy và chạy xe ra khỏi Bệnh viện Quân dân y tỉnh S. Sau đó, P điều khiển xe vừa trộm được đi về hướng Phường A và Phường F, thành phố S để tiếp tục tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến hẻm I, đường N, Khóm C, Phường F, thành phố S, P đậu xe ở đầu hẻm rồi đi bộ vào bên trong. P đi đến nhà trọ Ngọc Đ1 ở số I, đường N thì thấy phía trước dãy phòng trọ có khoảng 05 đến 06 chiếc xe mô tô đậu, không có người trông coi, cửa rào không có khóa. Lúc này, P muốn lấy trộm thêm một xe mô tô nữa nhưng do chỉ có một mình, không thể chạy 02 xe được nên P đi ra lấy xe điều khiển chạy về Nhà trọ số 103, đường S, Khóm G, Phường B, thành phố S rủ Lê Anh T đi lấy trộm xe mô tô để bán lấy tiền mua sữa cho con thì T đồng ý. Thời điểm này là khoảng 02 giờ rạng sáng ngày 24/8/2024, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83H4 - 5109 chở T đi đến trước hẻm I, đường N, P kêu T đứng ở bên ngoài đợi còn P đi bộ vào bên trong nhà trọ Ngọc Đ1 lén lút lấy trộm xe mô tô, loại Blade, biển kiểm soát 71C4 - 457.39 của bà Phan Thị Ú dẫn ra ngoài gặp T. P kêu T ngồi lên xe mô tô biển số 71C4 - 457.39, còn P điều khiển xe mô tô biển số 83H4 - 5109 rồi dùng chân đẩy chiếc xe T cầm lái chạy về phòng trọ cất giấu. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển số 83H4 - 5109 chở T và con của T đến cơ sở thu mua phế liệu T, số C, đường N, Khóm A, Phường I, thành phố S bán xe mô tô biển kiểm soát 83H4 - 5109 cho bà Huỳnh Thị T1 được số tiền 500.000 đồng. Sau khi có tiền, P mua sữa cho con của T và tiêu xài cá nhân hết. Đến chiều cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển số 71C4 - 457.39 để bán phế liệu nhưng khi đi đến đường T, Khóm G, Phường B, thành phố S thì bị lực lượng Công an phát hiện, P bỏ chạy để lại xe mô tô biển số 71C4 - 457.39.

Tại Kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐG ngày 03/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 71C4 - 457.39, số khung RLHJA3668MY001502, số máy JA36E1010957, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 50%, với giá 9.400.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐG ngày 03/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Wivern, màu sơn đen, biển kiểm soát 83H4 - 5109, số khung HOUM5XH01262, số máy 52FMH001262, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 20%, với giá 3.000.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 11/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Dương Hữu P.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) đối với bị cáo Lê Anh T.

- Tuyên bố: Các bị cáo Dương Hữu P và Lê Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Dương Hữu P 03 (ba) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 01/9/2024.

- Xử phạt bị cáo Lê Anh T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày 11/02/2025.

Giao bị cáo Lê Anh T cho Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo T, trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Anh T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo T chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Lê Anh T phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 12/02/2025, bị cáo Dương Hữu P kháng cáo xin giảm hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Dương Hữu P giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Dương Hữu P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo P là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Xét Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo P mức án 03 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Xét không còn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào đáng lẽ bị cáo được hưởng nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo nên không có căn cứ giảm hình phạt đối với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Hữu P lập và có xác nhận của Nhà tạm giữ Công an thành phố S ngày 12/02/2025 là hợp lệ, đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Do đó, căn cứ vào Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Dương Hữu P theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Dương Hữu P và Lê Anh T như sau: Vào rạng sáng ngày 01/8/2024, tại Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh S ở số A, đường T, Khóm E, Phường C, thành phố S, bị cáo P lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 83P2 - 657.21, loại Sirius Fi của ông Hoàng Ngọc N, theo kết luận định giá xe mô tô biển kiểm soát 83P2 - 657.21 có giá trị là 6.300.000 đồng. Vào lúc khoảng 22 giờ ngày 23/8/2024, P đến Bệnh viện Quân dân y tỉnh S ở số C, đường N, Khóm B, Phường B, thành phố S, P lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Wivern, biển kiểm soát 83H4 - 5109 của ông Nguyễn Ngọc S, theo kết luận định giá tài sản xe mô tô biển kiểm soát 83H4 - 5109 có giá trị là 3.000.000 đồng. Sau đó, P về Nhà trọ số 103, đường S, Khóm G, Phường B, thành phố S rủ Lê Anh T đi lấy trộm xe mô tô thì T đồng ý. Đến khoảng 02 giờ rạng sáng ngày 24/8/2024, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83H4 - 5109 chở T đi đến trước hẻm I, đường N, P kêu T đứng ở bên ngoài đợi còn P vào Nhà trọ Ngọc Đ1 lấy trộm xe mô tô, loại Blade, biển kiểm soát 71C4 - 457.39 của bà Phan Thị Ú, rồi P kêu T ngồi lên xe mô tô biển kiểm soát 71C4 - 457.39, còn P điều khiển xe mô tô biển số 83H4 - 5109 rồi dùng chân đẩy chiếc xe T cầm lái chạy về phòng trọ cất giấu, theo kết luận định giá tài sản xe mô tô biển kiểm soát 71C4 - 457.39 có giá trị là 9.400.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo P đã bị kết án về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” và được xác định là phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nay chưa được xóa án tích và bị cáo P tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Dương Hữu P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Dương Hữu P: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo P có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Cướp tài sản”, có 03 lần bị kết án đã được xóa án tích và trong vụ án này, bị cáo P có 03 lần phạm tội nên Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng pháp luật. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định, sau khi phạm tội, bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ học vấn thấp và áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo P là người giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, vừa là người thực hành tích cực, vừa là người xúi giục bị cáo khác cùng phạm tội. Xét Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo P mức án 03 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân, vai trò của bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định không còn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào đáng lẽ bị cáo được hưởng nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo và kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo P là không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo P, giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo P của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Hữu P, về việc xin giảm hình phạt.

Giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo Dương Hữu P của Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 11/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Các điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Dương Hữu P.

Xử phạt bị cáo Dương Hữu P 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/9/2024.

3. Về án phí:

- Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Dương Hữu P chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND TP. S (02);
- VKSND TP. S (01);
- CQĐT-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng (02);
- Phân trại tạm giam thành phố S-Trại tạm giam Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Chi cục THADS TP. S (01);
- Bị cáo (01);
- P.TTr, KT&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Phan Lê Vũ Huy Hoàng Nguyễn Hoàng

Lê Thanh Vũ

Lâm